

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày: 10/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan, bà Nguyễn Thị Mai Linh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Bùi Văn T**, sinh năm 1992 tại Hòa Bình.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Bùi Văn Đ và bà Đinh Thị X. Có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1996 (Đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2017. Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 12/01/2021 bị TAND huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 02/2021/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2021.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 22/6/2022 bị TAND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 23/2022/HSST. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2022.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập – Bộ Công an, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm Thăng, xã Hòa Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Đặng Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 14, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Ông Đặng Văn M, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 14, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy, không có công ăn việc làm ổn định. Ngày 19/01/2022, T đến nhà anh Nguyễn Thế Đ, trú tại xóm Thăng, xã Hòa Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (là bạn của T) chơi và ở lại. Sáng ngày 21/01/2022 T cùng bà Nguyễn Thị Thu (là mẹ đẻ của Đ) đến nhà chị Nguyễn Thị H (chị gái của Đ), trú cùng xóm để nhờ đưa bà Thu đi chợ. Do bận việc nên chị Hương đã giao xe mô tô BKS 28H1-262.47 cho T chở bà Thu đi, T đồng ý và điều khiển xe mô tô trên chở bà Thu đến chợ Tân Thành thuộc phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình. Trong khi bà Thu vào chợ và chờ bà Thu ở ngoài, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên, T điều khiển xe mô tô trên đi đến khu vực đường Trần Hưng Đạo thuộc tổ 09, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình. Tại đây T gặp Đặng Văn Mậu, trú tại tổ 14, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. T nhờ Mậu tìm người mua xe, Mậu hỏi nguồn gốc chiếc xe, T nói đây là xe của mình. Sau đó, Mậu dẫn T tới gặp Đặng Văn T (em trai Mậu) tại tổ 14, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để bán xe. Quá trình trao đổi Tú và T thỏa thuận mua bán xe mô tô trên giá 500.000 đồng. Khi Tú hỏi giấy tờ xe thì T nói để quên ở nhà, hẹn 02 hôm sau sẽ mang đến. Tú đồng ý và đưa trước cho T 450.000 đồng, khi nào T mang giấy tờ xe đến sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại. Sau đó T, Mậu về nhà Tú viết giấy mua bán xe và giao nhận tiền, T thay đổi họ tên, ngày tháng năm sinh của mình để viết giấy mua bán xe. Sau khi nhận được tiền, T đi đến Cầu Hòa Bình 1, tại đây qua trao đổi T mua từ 01 người đàn ông không quen biết gói ma túy với giá 200.000 đồng để sử dụng, số tiền còn lại T đã chi tiêu cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình, kết luận: Giá trị xe mô tô BKS 28H1-262.47 là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng)

Kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chữ viết ghi nội dung bán xe và chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Văn T dưới danh mục Người bán trên Giấy bán xe ngày 22/01/2022 (ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký Bùi Văn T trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2, M3) do cùng một người viết và ký ra.

Cáo trạng số 121 ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 175, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tuyên xử bị cáo Bùi Văn T 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tù tại Bản án số 23/2022/HSST ngày 22/6/2022 của TAND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô Honda, số loại Blade, màu sơn: đỏ - đen, số máy JA36E0272189, BKS 28H1-262.47, tình trạng đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) bị cáo nhận từ anh Tú do bán chiếc xe mô tô đề nghị truy thu, xung công.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Hương đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn T không có yêu cầu bồi thường, đề nghị gì. Nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào ngày 21/01/2022, lợi dụng sự tin tưởng của chủ tài sản là chị Nguyễn Thị Hương, bị cáo Bùi Văn T đã chiếm đoạt, mang chiếc xe mô tô BKS 28H1-262.47 của chị Hương đi cầm cố với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Mặc dù số tiền bị cáo chiếm đoạt chưa đến 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), tuy nhiên ngày 12/01/2021 bị cáo bị TAND huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 02/2021/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2021. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm

tội chưa được xóa án tích. Nên hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tư lợi, đã cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo mặc dù đã có tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học, vẫn cố ý thực hiện. Nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, **cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân để áp dụng hình phạt.**

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 22/6/2022 bị TAND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 23/2022/HSST. Hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/01/2022.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hường hiện đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 28H1 – 262.47 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) anh Tú thanh toán cho T để mua chiếc xe, anh Tú không yêu cầu gì đối với bị cáo Bùi Văn T, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với anh Đặng Văn T là người trực tiếp mua chiếc xe mô tô BKS 28H1 – 262.47, quá trình điều tra xác định anh Tú không biết chiếc xe này do T chiếm đoạt của người khác, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ người bán ma túy cho T theo lời khai của T, do đó không có căn cứ để giải quyết trong vụ án này.

[7]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô Honda, số loại Blade, màu sơn: đỏ - đen, số máy JA36E0272189, BKS 28H1-262.47, tình trạng đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định.

Đối với số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) anh Tú thanh toán cho T để mua chiếc xe, xét đây là số tiền do T thu lời bất chính, do vậy cần buộc bị cáo T phải truy nộp số tiền trên để sung công quỹ nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: **Bùi Văn T** 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 23/2022/HSST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải truy nộp số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

3. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000Đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND TP HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an TP HB;
- Thị hành án hình sự;
- Chi cục Thị hành án DS TPHB;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Quỳnh Anh

vụ của mình; thời hạn kháng cáo của người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Cơ quan cảnh sát điều tra;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo Phạm Văn Thủy;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Quỳnh Anh

